TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **35/2023/**DSST
Ngày **21/7/2023**
Vv "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng
Ông Tán Nghị
Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký TAND huyện Hòa Vang

Ngày 21/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-DS ngày 10/7/2023; giữa:

***Nguyên đơn:** Bà **Võ Thị N**, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ.

Người được ủy quyền: Bà Phạm Huyền T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đ. (Văn bản ủy quyền số 2480 ngày 21/07/2023). Có mặt

***Bị đơn:** Bà **Võ Thị T1**, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa người được ủy quyền của nguyên đơn – bà Phạm Huyền T trình bày:

Vào ngày 03/06/2020, bà Võ Thị N có cho bà Võ Thị T1 mượn số tiền 70.000.000 đồng, bà T1 hẹn bà N sau 30 ngày sẽ trả lại cho bà N số tiền trên. Việc vay tiền có viết giấy mượn tiền đề ngày 03/06/2020. Hết thời hạn bà N đã nhiều lần yêu cầu bà T thanh toán nhưng bà T1 không thực hiện và cố tình kéo dài. Vì vậy, bà N khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị T1 thanh toán số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền nợ lãi (lãi tạm tính từ ngày 04/7/2020 đến ngày 03/4/2023 với mức lãi suất là 10%/năm). Bà Võ Thị N không đồng ý với đề nghị của bà T1 trả nợ mỗi tháng 2.000.000 đồng, bà N yêu cầu bà T1 thanh toán một lần.

** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn – bà Võ Thị T1 trình bày:*

Tôi thống nhất với phần trình bày của bà Võ Thị N và người đại diện theo ủy quyền của bà N về việc tôi có mượn số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 03/06/2020. Trong quá trình vay tôi có trả góp mỗi tháng 400.000 đồng/ngày, góp được 90 ngày là 18.000.000 đồng. Sau đó dịch Covid-19 nên tôi không có khả năng để góp mỗi ngày. Nay, bà N khởi kiện yêu cầu tôi trả số tiền 70.000.000 đồng thì tôi đồng ý trả nhưng hoàn cảnh giá đình khó khăn nên tôi xin trả dần 2.000.000 đồng/tháng và xin không trả lãi.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Thị T1 đề nghị xem xét cho được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị N nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đối với bị đơn bà Võ Thị T1, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Vào ngày 03/6/2020, bà Võ Thị N có cho bà Võ Thị T1 mượn số tiền 70.000.000 đồng, bà T1 hẹn bà N sau 30 ngày sẽ trả lại số tiền nêu trên. Khi mượn bà Võ Thị T1 có viết giấy mượn tiền của bà Võ Thị N đề ngày 03/6/2020. Hết thời hạn bà N đã nhiều lần yêu cầu bà T1 thanh toán nhưng bà T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và cố tình kéo dài. Do bà T1 không trả nên bà N khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị T1 thanh toán số tiền 70.000.000 đồng tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính từ ngày 04/7/2020 đến ngày 21/07/2023 với mức lãi suất là 10%/năm).

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Vào ngày 03/6/2020, bà Võ Thị N có cho bà Võ Thị T1 mượn số tiền 70.000.000 đồng, bà T1 hẹn bà N sau 30 ngày sẽ trả lại số tiền nêu trên. Khi mượn bà Võ Thị T1 có viết giấy mượn tiền của bà Võ Thị N đề ngày 03/6/2020. Hết thời hạn bà N đã nhiều lần yêu cầu bà T1 trả nợ nhưng bà T1 không thực hiện và dây dưa kéo dài nên bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà T1 phải có nghĩa vụ trả số tiền trên và tiền lãi. Do đó HĐXX thấy yêu cầu khởi kiện cũng như chứng cứ là giấy mượn tiền của bà Võ Thị N xuất trình, cung cấp cho Tòa án hoàn toàn chính đáng, phù hợp và có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị buộc bà Võ Thị T1 phải trả lại cho bà Võ Thị N số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng)

Đối với bị đơn bà Võ Thị T1 xác nhận bà có mượn bà Võ Thị N số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 03/6/2020. Trong quá trình mượn bà T1 đã trả góp mỗi tháng 400.000 đồng/ngày, góp được 90 ngày là 18.000.000 đồng. Sau đó dịch Covid-19 nên bà T1 không có khả năng để góp mỗi ngày. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà T1 trả số tiền 70.000.000 đồng thì bà T1 đồng ý trả nhưng hoàn cảnh giá đình khó khăn nên xin trả 1.000.000 đồng/tháng và xin không trả lãi. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà T1 không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh việc bà đã khoản nợ 18.000.000 đồng cho bà N, mặt khác bà N không thừa nhận đã trả số tiền góp trên đồng thời vi phạm nghĩa vụ, thiếu thiện chí trả nợ cho bà Võ Thị N nên HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét yêu cầu của bà Võ Thị T1, cũng như yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ mà cần buộc bà Võ Thị T1 phải có trách nhiệm trả lại cho bà Võ Thị N số tiền tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi trả xong nợ gốc mà bà Võ Thị N yêu cầu thì thấy: Tiền lãi tính từ ngày 04/07/2020 đến ngày 21/07/2023 là 36 tháng 17 ngày. Cụ thể: 70.000.000 đồng (gốc) x 10%/12 tháng (lãi) = 583.300 đồng/tháng x 36 tháng 17 ngày = 21.329.300 đồng. HĐXX thấy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn bà Võ Thị N đối với bị đơn bà Võ Thị T1 là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Đối với yêu cầu của bà Võ Thị T1 xin được không trả tiền lãi không được nguyên đơn chấp nhận nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn là bà Phạm Huyền T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chỉ yêu cầu bà Võ Thị Thị T1 phải trả 50% tiền lãi theo quy định của pháp luật. Cụ thể yêu cầu trả lãi (21.329.300 đồng : 2) = 10.664.650 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Huyền T về yêu cầu tính lãi là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối một phần yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm bà Võ Thị T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 117, 118, 119, 280, 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự. Các Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp đồng vay tài sản"* của nguyên đơn bà Võ Thị N đối với bị đơn bà Võ Thị T1.

Xử: Buộc bà Võ Thị T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N số tiền 80.664.650 đồng *(tám mươi triệu, sáu trăm sáu mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi đồng)*, (Trong đó, tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi là 10.664.650 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 4.033.200 đồng bà Võ Thị T1 phải chịu.

Hoàn trả lại cho bà Võ Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.231.250 đồng theo biên lai thu số 0009935 ngày 25/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THÀNH VIÊN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h. Hòa Vang;*
- *TAND Tp. Đà Nẵng;*
- *THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu HSVA.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC THÀNH VIÊN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**